

## **NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG NHỮNG THÀNH TỰU CỦA KINH TẾ TRI THỨC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA SỰ NGHIỆP QUÂN SỰ, QUỐC PHÒNG**

**ĐINH HÙNG TUẤN\***

Đ nghị quyết đại hội Đảng lần thứ IX đã xác định: "Kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất..." và phải "từng bước phát triển kinh tế tri thức". Quán triệt tinh thần đó cần đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng những thành tựu của kinh tế tri thức, đáp ứng không chỉ yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, mà còn phải đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp quân sự, quốc phòng của đất nước.

Đối với nước ta, việc nghiên cứu ứng dụng kinh tế tri thức là một yêu cầu mang tính khách quan. Vì trong quá trình chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, chúng ta buộc phải cạnh tranh với sản phẩm công nghệ có hàm lượng trí tuệ cao của các nước phát triển. Mặt khác, việc nắm bắt, vận dụng những thành tựu của kinh tế tri thức, có thể giúp chúng ta "đi tắt", "đón đầu" trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do đó, việc nghiên cứu, vận dụng kinh tế tri thức là một vấn đề có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn trong việc xây dựng đường lối và hoạch định các chính sách kinh tế vĩ mô, nghiên cứu chính sách và giải pháp, để đi ngay vào những ngành kinh tế mũi

nhọn của quốc gia, tạo cho những ngành này các điều kiện cần thiết, để có thể từng bước hội nhập và phát triển kinh tế tri thức.

Nghiên cứu vận dụng kinh tế tri thức phục vụ cho sự nghiệp quân sự, quốc phòng của đất nước ta hiện nay chính là việc giải quyết tốt mối quan hệ kinh tế và quốc phòng, trong mối quan hệ đó thì kinh tế giữ vai trò quyết định, hậu phương giữ vai trò quyết định thắng lợi của chiến tranh. Về vấn đề này Ph. Ăngghen đã chỉ rõ, không có gì phụ thuộc vào kinh tế như quân đội và hải quân. Trong nền kinh tế tri thức, nguyên lý đó vẫn không có gì thay đổi. Như vậy, kinh tế tri thức phát triển sẽ tác động trực tiếp đến các lĩnh vực quân sự, quốc phòng. Đồng thời quân sự, quốc phòng cũng tác động trở lại kinh tế tri thức, thậm chí có lĩnh vực đi trước một bước như vũ khí công nghệ cao của quân đội các nước phát triển (Mỹ và NATO). Nước ta dù muốn hay không cũng đang đứng trước một trong những nguy cơ là phải sẵn sàng đối phó với

\*PGS.TS, Khoa Tâm lý học quân sự - Học viện Chính trị quân sự.

một loại hình chiến tranh mới - chiến tranh xâm lược có sử dụng vũ khí công nghệ cao - sản phẩm của kinh tế tri thức. Do đó, chúng ta cần đầu tư nghiên cứu để tìm ra phương thức tối ưu, nhằm đánh thắng chiến tranh công nghệ cao nếu xảy ra trên đất nước ta.

Trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng con người mãi mãi vẫn là nhân tố quyết định thắng lợi của chiến tranh. Đó là chân lý không thể phủ nhận. Trong kinh tế tri thức, lực lượng quân sự, quốc phòng sẽ được trí thức hoá ngày càng cao, những kĩ năng chiến đấu bằng sức mạnh cơ bắp, sức mạnh sắt thép sẽ chuyển thành những kĩ năng chiến đấu bằng trí thức, bằng thông tin là chủ yếu. Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong tương lai, nếu xảy ra, sẽ là cuộc đọ sức về trình độ trí tuệ và học vấn cao - tức là cuộc đọ sức giữa những lực lượng đã được trí thức hoá. Do đó, nhân tố trí tuệ, nhân tố con người sẽ càng được đặc biệt coi trọng trong quân sự, quốc phòng, đương nhiên con người đó còn phải có trình độ giác ngộ cao về chính trị, tư tưởng.

Ở các nước phát triển, để tạo được nguồn vốn trí thức cao cho nền kinh tế họ đã tăng cường đầu tư cho giáo dục, cho công nghệ phần mềm, số người có trình độ đại học ngày càng nhiều. Nhật Bản đã đưa ra mục tiêu đến 2005 sẽ trở thành nước dẫn đầu về công nghệ thông tin. Singapo cũng đang có kế hoạch để trở thành "Hòn đảo thông minh" vào thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XXI.

Ở nước ta, vấn đề phát triển giáo dục, đào tạo khoa học, công nghệ đã được xác định là quốc sách hàng đầu, là

động lực của phát triển kinh tế, xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh. Chi phí cho giáo dục, đào tạo có thể sẽ vượt quá mức 2% ngân sách chi tiêu hàng năm của chính phủ. Mặc dù các chỉ tiêu về giáo dục, đào tạo, về công nhân có tay nghề... còn khá thấp so với các nước trong khu vực và thế giới, nhưng tiềm năng thì rất lớn, nhất là tiềm năng trí tuệ - trí thức của con người Việt Nam.

Hiện nay, nước ta cũng đã có một số lượng lớn các nhà khoa học, các cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật, viên chức có trình độ cao được đào tạo bài bản ở trong nước và nước ngoài. Đồng thời Đảng và Nhà nước ta có chủ trương chính sách đúng đắn nhằm thu hút những nhà khoa học là Việt kiều có tâm huyết với sự nghiệp xây dựng đất nước, đó là những cơ sở thuận lợi để các ngành, các lĩnh vực tiếp cận với nền kinh tế tri thức. Chỉ riêng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ quân sự cũng có hàng chục ngàn lao động trí tuệ, có thể đáp ứng nhu cầu từng bước tiếp cận các ngành công nghệ cao, phục vụ sự nghiệp quân sự, quốc phòng trong tương lai.

Điều đó đặt ra yêu cầu rất cao cho ngành khoa học, công nghệ quân sự phải ngay từ bây giờ cần có những chủ trương, chiến lược để bồi dưỡng và khai thác có hiệu quả nguồn lực quan trọng của kinh tế tri thức, đó là nhân tố con người. Đây là vấn đề cần được thực hiện nghiêm túc nếu chúng ta không muốn bỏ lỡ cơ hội "đi tắt", "đón đầu" trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI.

Để đẩy mạnh việc nghiên cứu

ứng dụng kinh tế tri thức phục vụ cho sự nghiệp quân sự, quốc phòng cần phải làm tốt một số mặt sau đây:

*Một là* cần đẩy mạnh giáo dục, từng bước nâng cao nhận thức cho toàn dân, toàn quân nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, các nhà khoa học về thời cơ và thách thức đối với đất nước ta khi nhân loại đang có một bước chuyển quan trọng, quyết định trong phát triển kinh tế tri thức. Bất chấp với kinh tế tri thức là cơ hội để thực hiện đường lối của Đảng ta đã vạch ra là "đi tắt, đón đầu" trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ta hiện nay.

*Hai là* cần tiếp tục đổi mới tư duy quân sự, quốc phòng. Đây là vấn đề quan trọng hàng đầu, vì mỗi thời kỳ phát triển đều đòi hỏi phải có hệ thống tri thức, lý luận mới và tinh thần sáng tạo tương ứng. Chiến tranh đã trải qua các thời kỳ mà đặc trưng của nó là những bước đột phá về khoa học, kỹ thuật và công nghệ, làm thay đổi tận gốc hệ thống tri thức, lý luận quân sự ở các cấp độ chiến lược, chiến dịch và chiến thuật. Do đó, việc đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ quân sự, đầu tư đào tạo, bồi dưỡng nhân tài quân sự là yếu tố quyết định để đổi mới tư duy quân sự, quốc phòng, đột phá vào một nguồn lực mới quan trọng của kinh tế tri thức.

*Ba là* các cơ quan hoạch định chính sách, quản lý, nghiên cứu khoa học cần sớm đề xuất các luận cứ khoa học với Đảng và Nhà nước mà trực tiếp là Bộ chủ quản về chiến lược nghiên cứu kinh tế tri thức phục vụ cho quân sự, quốc phòng. Trước mắt là nghiên cứu những giải pháp đối phó với vũ khí công nghệ cao phù hợp với điều kiện và trình độ phát triển kinh tế và khoa học, công nghệ với tư tưởng và truyền thống quân sự Việt Nam.

*Bốn là* khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên, nhất là tài nguyên kinh tế tri thức để phát triển ngành công nghiệp quốc phòng hiện đại, có trình độ công nghệ cao nhằm tạo những tiền đề vật chất, kỹ thuật, công nghệ cho sự hình thành nền quân sự và quốc phòng hiện đại. Khai thác triệt để thế mạnh của từng ngành, từng vùng, từng lĩnh vực trong nền kinh tế quốc dân nhằm đáp ứng nhu cầu cho cả xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là vấn đề có ý nghĩa rất lớn trong vận dụng quy luật kết hợp kinh tế với quốc phòng trong quá trình sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên kinh tế tri thức phục vụ cho sự nghiệp quân sự, quốc phòng hiện nay.

*Năm là* cần tận dụng thành tựu của những ngành công nghệ mũi nhọn của quốc gia cho quốc phòng như: công nghệ thông tin - nhất là công nghệ phần mềm, công nghệ số hoá, công nghệ năng lượng mới, vật liệu mới, công nghệ sinh học... Trước hết là cần đầu tư cho xây dựng, sớm đưa vào hoạt động và khai thác có hiệu quả phục vụ cho kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng các khu công nghệ cao, các công viên phần mềm... đang hình thành.

*Sáu là* cần có chính sách thoả đáng để tạo nguồn lực và khai thác có hiệu quả những nguồn lực mới đang tiềm tàng ở nước ta phục vụ cho sự nghiệp quân sự, quốc phòng. Đặc biệt coi trọng sử dụng nguồn vốn tri thức đã và đang có trong các lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội, quân sự, quốc phòng và những nhân tố tiềm năng của nguồn lực trí tuệ trong nền kinh tế quốc dân (cả trong và ngoài nước) có thể đáp ứng nhu cầu hình thành, phát triển kinh tế tri thức, phục vụ cho sự nghiệp quân sự, quốc phòng của đất nước, như yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 9 khoá IX đã đề ra. ♣